TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-PT
Ngày 12-9-2020
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất;
yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLPT-DS ngày 06/8/2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ công trình trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị N, địa chỉ: Số ..., phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lương Thị H; địa chỉ: Số nhà ..., khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bế Quang H và ông Chu Thế V - Luật sư Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Đ, địa chỉ: Số ..., phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Anh Lành Duy N (Văn bản ủy quyền ngày 04-9-2019). Có mặt.

Anh Lành Duy N, địa chỉ: Số ..., phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Lương Thị H, luật sư văn phòng Luật sư K, đoàn luật sư tỉnh L; cư trú tại: Số nhà … đường C, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện L: Ông Hoàng Văn H - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện L (Văn bản ủy quyền ngày 18-2-2020). Vắng mặt.

2. Chị Lành Thị H, địa chỉ: Số …, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Lành Thị M, địa chỉ: Số …, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Lành Văn T, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Lành Thị L, địa chỉ: Số .., khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi làm việc: Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Chị Vương Thị T, địa chỉ: Số …, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Chị Nông Thị T; địa chỉ: Số …, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

8. Anh Lương Minh H; địa chỉ: Số …, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

9. Chị Lương Thu H; địa chỉ: Số nhà …, khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hoàng Thị N là nguyên đơn; bà Đinh Thị Đ là bị đơn.

- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và quá trình khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày: Năm 1986, gia đình bà đã thuê một ngôi nhà vắng chủ của người hoa để ở trong đó có diện tích đất tranh chấp hiện nay. Đến năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành hóa giá ngôi nhà gia đình bà đang thuê, gia đình bà đã làm thủ tục mua bán cả diện tích đất và ngôi nhà trên đất, ông Lương Minh G (đã chết 2012) là chồng của bà thay mặt gia đình đứng ra mua bán và làm các thủ tục mua bán với Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn . Trước khi xảy ra tranh chấp giữa ngôi nhà của hai gia đình có một rãnh mương rộng khoảng 20-30cm để làm ranh giới. Năm 2013 gia

đình bà xây dựng nhà và không sử dụng đến rãnh mương này. Năm 2018, khi gia đình bị đơn xây dựng nhà thì bà đi vào miền nam không có ở nhà nên bà không biết, đến khi bà về nhà thì mới phát hiện việc xây nhà lấn chiếm sang đất của gia đình bà. Vì vậy, bà đề nghị được công nhận quyền quản lý sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp tuy nhiên tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà nhất trí để gia đình bị đơn được quyền quản lý và sử dụng đất tranh chấp là 2,57m^2 và tài sản trên đất, gia đình bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền cho gia đình bà số tiền tương ứng với diện tích tranh chấp theo giá thị trường là 70.000.000 đồng.

Tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 43, bản đồ địa chính thị trấn L năm 1999 (nay thuộc một phần thửa đất số 168 tờ bản đồ số 31, bản đồ địa chính thị trấn L năm 2015). Tháng 4/2018, gia đình bà Đinh Thị Đ xây nhà ba tầng thì đã xây lấn chiếm lên cả diện tích đất tranh chấp nên hai gia đình xảy ra tranh chấp. Vụ việc đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên bà Hoàng Thị N khởi kiện tại Tòa án.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình khai tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị Đ trình bày: Năm 1978 – 1979, chồng bà là ông Lành Quốc Đ (đã chết 1993) được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy sử dụng sửa chữa ngôi nhà vắng chủ của người hoa, trong đó có phần diện tích đất đang tranh chấp hiện nay. Gia đình bà sử dụng ổn định mảnh đất được cấp này không tranh chấp với ai. Ngày 26-6-2007, bà được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 03361, số phát hành AH 126456 cho hộ bà Đinh Thị Đ với diện tích là 286,1m^2, trong đó có diện tích đất tranh chấp. Năm 2018 gia đình bà tiến hành xây dựng nhà trên nền móng cũ đã được cấp từ năm 1978 -1979 và phần đất này bà chưa chia cho ai, đây là đất của cả gia đình bà. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N, bà không đồng ý đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị N.

Ý kiến của các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Lương Minh H, chị Nông Thị T, chị Lương Thu H đều nhất trí với ý kiến của nguyên đơn bà Hoàng Thị N, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Chị Lành Thị H, chị Lành Thị M, anh Lành Văn T, chị Lành Thị L, chị Vương Thị T đều nhất trí với ý kiến của bị đơn bà Đinh Thị Đ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị N

Anh Lành Duy N trình bày: Về nguồn gốc đất tranh chấp như bà Đinh Thị Đ (là mẹ anh) đã trình bày tại Tòa án là đúng. Tháng giêng năm 2018 gia đình anh tháo dỡ nhà cũ để xây nhà mới, xây đúng ranh giới nhà cũ sát tường nhà nguyên đơn. Lúc gia đình anh đào móng thì nhà nguyên đơn không có ý kiến gì, nguyên đơn còn sang xin củi, khi xây tường lên thấy có 03 cây hoành nhà bếp của nguyên đơn chìa sang đất của gia đình anh, anh đã sang nhà nói với nguyên đơn, lúc đó nguyên đơn không có ở nhà, có con dâu của nguyên đơn là chị Nông

Thị T ở nhà là sẽ cắt 03 cây hoành và chị Nông Thị T đồng ý. Gia đình anh cắt trước 01 cây, còn 02 cây để khi nào xây đến thì cắt. Nguyên đơn về thì không cho anh cắt tiếp nên hai gia đình xảy ra tranh chấp. Ngày 10-02-2018 anh đã có đơn sửa chữa nhà cửa và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận, do có tranh chấp nên chưa được cấp phép xây dựng, nhưng do nhu cầu về nhà ở nên anh vẫn tiếp tục xây dựng ngôi nhà trên và việc xây dựng ngôi nhà hoàn toàn nằm trong thửa đất của gia đình anh đã được cấp. Anh cho rằng việc nguyên đơn khởi kiện anh là không đúng, vì mẹ anh là người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây nhà là tiền của mẹ anh, không phải tiền của vợ chồng anh.

Tại Công văn số 200/UBND-TNMT ngày 27-2-2020 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hoàng Thị N tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 43, bản đồ địa chính thị trấn L, tại khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là đúng đối tượng sử dụng đất, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2019/DS-PT ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm ngày 07-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình với lý do cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm. Các yêu cầu của cấp phúc thẩm nêu ra, cấp sơ thẩm đã điều tra làm rõ các vấn đề sau: Thu thập Giấy chứng tử của ông Lương Minh G (đã chết 2012). Xác định lại tư cách tham gia tố tụng chị Vương Thị T và anh Lành Duy N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Thu thập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ bà Hoàng Thị N, hộ bà Đinh Thị Đ và ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện L về trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xác định rõ yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu quản lý hay để lại phần diện tích đất tranh chấp cho bị đơn.

Ngày 04/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã tiến hành xét xử vụ án trên. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N đối với quyền sử dụng đất diện tích là 2,57m^2. Buộc bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N phải liên đới thanh toán giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 2,57m^2 tương ứng với số tiền là 30.840.000 đồng (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) cho bà Hoàng Thị N. Bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 43, bản đồ địa chính thị trấn L năm 1999 và bộ phận tường của ngôi nhà ba tầng trên diện tích đất tranh chấp. Bà Đinh Thị Đ có nghĩa vụ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 2,57m^2.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản; giám định: Bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N phải trả cho bà Hoàng Thị N số tiền là 22.300.000

đồng mà bà Hoàng Thị N đã tạm ứng trước để chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, giám định, đo đạc, trích đo bản đồ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2020, bị đơn bà Đinh Thị Đ có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận quyền quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 cho gia đình bà; hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 374609, số vào sổ CH 00695 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp cho bà Hoàng Thị N ngày 25/7/2014; đề nghị xem xét lại tiền xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngày 10/7/2020, nguyên đơn bà Hoàng Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Lành Duy N trả lại nguyên trạng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 và tháo dỡ công trình xây trên diện tích đất tranh chấp.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 33/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau;

Quyền sử dụng đất hộ bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 43, bản đồ địa chính thị trấn Lộc Bình năm 1999 và tài sản trên diện tích đất tranh chấp. (*Có sơ họa thửa đất kèm theo*)

Bà Đinh Thị Điều, bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ kê khai chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 2,57m^2.

Bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N phải liên đới thanh toán giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 2,57m2, tiền chi phí tố tụng cho bà Hoàng Thị N với tổng số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) cụ thể Bà Đinh Thị Đ phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), anh Lành Duy N phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

Tiền chi phí tố tụng Bà Hoàng Thị N tự chịu, Bà đã nộp và đã chi phí hết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Tại Phiên tòa các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Đại diên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhất trí với sự thỏa thuận của các đương sự. Đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Luật tố tụng dân sự xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST, ngày 25/6/2020, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào sự phân tích giải thích, hòa giải của Hội đồng xét xử, các đương sự tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, ý kiến Kiểm sát viên, thấy rằng:

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án triệu tập, vắng mặt không có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về xác định tư cách người tham gia Tố tụng: Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2018 và các đơn khởi kiện tiếp theo, bà Hoàng Thị N khởi kiện bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N. Bà Hoàng Thị N cho rằng bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên xác định những người trên là bị đơn trong vụ án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện ... do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm".* Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Lành Duy N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng tuy nhiên việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng của anh N không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh N, không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án. Do vậy cần xác định anh Lành Duy N là bị đơn trong vụ án. Hội đồng xét xử cần sửa lại nội dung này cho đúng.

[4] Về nội dung: Các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Quyền sử dụng đất hộ Bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 43, bản đồ địa chính thị trấn Lộc Bình năm 1999 và tài sản trên diện tích đất tranh chấp. (*Có sơ họa thửa đất kèm theo*)

Bà Đinh Thị Đ, Bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ kê khai chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 2,57m^2.

Bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N phải liên đới thanh toán giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 2,57m2, tiền chi phí tố tụng số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) cụ thể Bà Đinh Thị Đ phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), anh Lành Duy

N phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), cho bà Hoàng Thị N.

[5] Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận này, sửa Bản án sơ thẩm số 03/2020/DS-ST, ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Việc sửa án sơ thẩm là do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[6] Án phí phúc thẩm và chi phí tố tụng: Do bà Hoàng Thị N, bà Đinh Thị Đ là người cao tuổi theo quy định của pháp luật, bà được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Về tiền chi phí tố tụng: Bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu, bà đã nộp và đã chi phí hết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 3, 4, 26, 97, 98, 99, 100, 166, 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 158, 160, 163, 164, 166, 189, 280, 288, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 227, Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, 15, Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 3/12/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST, ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể:

1. Quyền sử dụng đất: Hộ Bà Đinh Thị Đ được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp là 2,57m^2 thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ 43, bản đồ địa chính thị trấn Lộc Bình năm 1999 và tài sản trên diện tích đất tranh chấp. (*Có sơ họa thửa đất kèm theo*)

Bà Đinh Thị Đ, bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ kê khai chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 2,57m^2.

2. Bà Đinh Thị Đ, anh Lành Duy N phải liên đới thanh toán giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 2,57m2, tiền chi phí tố tụng số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) cụ thể: Bà Đinh Thị Đ phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), anh Lành Duy N phải thanh toán 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho bà Hoàng Thị N.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản; giám định: bà Hoàng Thị N tự chịu đã nộp đủ số tiền và đã chi phí hết.

3. Về án phí phúc thẩm Bà Hoàng Thị N, bà Đinh Thị Đ được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa dân sự; HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái